

Sở Giáo dục và Đào tạo Bà Rịa – Vũng Tàu
 Kỳ thi: Tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026
 Khóa ngày: 5-7/6/2025
 Hội đồng: THPT Trần Văn Quan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
1	310001	Trần Bảo An		05/11/2010	THCS Văn Lương	6.00	8.75	8.50	23.25
2	310002	Nguyễn Hoài An	x	26/08/2010	THCS Mạc Đình Chi	6.75	8.50	8.00	23.25
3	310003	Nguyễn Hoài An	x	09/08/2010	THCS Phạm Hữu Chí	5.50	8.50	5.00	19.50
4	310004	Võ Nguyễn Bình An	x	04/11/2010	THCS Văn Lương	4.75	7.75	6.00	18.50
5	310005	Nguyễn Bảo Gia Anh		08/11/2010	THCS Lê Quang Cường	4.50	5.00	5.75	15.25
6	310006	Đặng Hoàng Anh		04/02/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	3.75	5.75	3.25	12.75
7	310007	Đặng Hoàng Anh		21/08/2010	THCS Văn Lương	4.75	6.75	3.50	15.00
8	310008	Phạm Lê Mỹ Anh	x	12/08/2010	THCS Hùng Vương (LĐ)	4.75	4.00	4.75	13.50
9	310009	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	x	10/07/2010	THCS Văn Lương	5.75	6.25	8.00	20.00
10	310010	Trần Ngọc Trâm Anh	x	23/09/2010	THCS Văn Lương	5.00	7.25	5.25	17.50
11	310011	Huỳnh Nguyễn Trâm Anh	x	02/07/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.25	6.00	4.75	17.00
12	310012	Nguyễn Phan Bảo Anh		16/09/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.25	7.00	6.50	18.75
13	310013	Nguyễn Phan Huỳnh Anh	x	28/03/2010	THCS Văn Lương	6.75	8.50	7.75	23.00
14	310014	Trần Quốc Anh		06/04/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.25	5.75	4.00	15.00
15	310015	Triệu Quốc Anh		23/08/2010	THCS Văn Lương	6.00	6.50	5.00	17.50
16	310016	Lê Quỳnh Anh	x	05/01/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.75	7.50	9.00	23.25
17	310017	Phạm Quỳnh Anh	x	15/02/2010	THCS Mạc Đình Chi	6.00	3.25	3.00	12.25
18	310018	Trần Thị Ngọc Anh	x	23/08/2010	THCS Văn Lương	5.25	6.00	2.75	14.00
19	310019	Võ Thị Quỳnh Anh	x	24/09/2010	THCS Văn Lương	5.75	8.00	3.75	17.50
20	310020	Châu Thị Thu Anh	x	16/05/2010	THCS Phạm Hữu Chí	3.75	6.25	3.00	13.00
21	310021	Lê Vũ Việt Anh		28/08/2010	THCS Văn Lương	4.25	6.50	2.00	12.75
22	310022	Nguyễn Ngọc Ánh	x	28/02/2010	THCS Mạc Đình Chi	4.75	2.75	2.00	9.50
23	310023	Đỗ Thị Ngọc Ánh	x	14/10/2010	THCS Văn Lương	4.75	6.00	4.00	14.75
24	310024	Phan Gia Bảo Ân		31/01/2010	THCS Văn Lương	6.00	7.25	7.00	20.25
25	310025	Ngô Thiên Ân		30/11/2010	THCS Văn Lương	5.25	6.50	4.50	16.25
26	310026	Phan Chí Bảo		23/11/2010	THCS Văn Lương	5.50	8.50	7.75	21.75
27	310027	Nguyễn Dương Gia Bảo		30/12/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.25	5.25	5.75	17.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
28	310028	Vũ Đỗ Quốc Bảo		15/08/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.50	7.00	6.25	19.75
29	310029	Châu Gia Bảo		25/12/2010	THCS Văn Lương	4.25	5.50	5.50	15.25
30	310030	Lâm Gia Bảo		23/06/2010	THCS Văn Lương	3.75	2.50	4.00	10.25
31	310031	Phan Gia Bảo		26/06/2010	THCS Văn Lương	6.50	7.50	5.25	19.25
32	310032	Đỗ Quốc Bảo		16/08/2010	THCS Mạc Đình Chi	4.75	3.75	3.00	11.50
33	310033	Văn Thiên Bảo		07/08/2009	THCS Văn Lương	1.75	5.50	1.75	9.00
34	310034	Lê Thị Ngọc Bảo	x	08/08/2010	THCS Văn Lương	4.25	6.25	3.25	13.75
35	310035	Võ Trần Gia Bảo		14/10/2010	THCS Văn Lương	5.00	7.75	6.00	18.75
36	310036	Huỳnh Thiên Bách		06/02/2010	THCS Văn Lương	5.75	5.25	4.50	15.50
37	310037	Nguyễn Khánh Bằng	x	08/02/2010	THCS Văn Lương	6.75	8.00	7.00	21.75
38	310038	Nguyễn An Châu		31/10/2010	THCS Phạm Hữu Chí	6.50	8.75	7.75	23.00
39	310039	Nguyễn Ngọc Minh Châu	x	04/01/2010	THCS Văn Lương	8.00	8.50	7.00	23.50
40	310040	Phạm Nguyễn Hà Châu	x	29/05/2010	THCS Nguyễn Du	6.00	6.75	5.25	18.00
41	310041	Nguyễn Thanh Bảo Châu	x	10/10/2010	THCS Văn Lương	8.50	8.50	8.25	25.25
42	310042	Nguyễn Lê Phú Cường		16/12/2010	THCS Mạc Đình Chi	6.50	7.50	4.50	18.50
43	310043	Ngô Thái Cường		11/11/2010	THCS Mạc Đình Chi	5.25	5.50	6.00	16.75
44	310044	Đoàn Thành Danh		09/09/2010	THCS Văn Lương	7.00	8.75	7.00	22.75
45	310045	Phan Nguyễn Quỳnh Di	x	18/02/2010	THCS Văn Lương	7.25	9.00	6.50	22.75
46	310046	Phan Hồng Diệu	x	05/06/2010	THCS Mạc Đình Chi	8.00	8.75	7.50	24.25
47	310047	Dương Mỹ Diệu	x	01/03/2010	THCS Phạm Hữu Chí	5.00	5.25	4.00	15.25
48	310048	Dương Thị Ngọc Diệu	x	06/10/2010	THCS Văn Lương	5.25	3.50	3.75	12.50
49	310049	Huỳnh Thị Thùy Dung	x	03/10/2010	THCS Văn Lương	5.25	3.50	2.25	11.00
50	310050	Trần Thiện Phương Dung	x	19/01/2010	THCS Phạm Hữu Chí	1.50	6.00	3.25	10.75
51	310051	Đỗ Thị Mỹ Dung	x	07/02/2010	THCS Mạc Đình Chi	5.25	5.00	2.50	12.75
52	310052	Đỗ Duy		15/09/2010	THCS Đất Đỏ	5.50	5.00	3.25	13.75
53	310053	Lê Hoàng Duy		23/07/2010	THCS Văn Lương	5.00	8.75	8.25	22.00
54	310054	Huỳnh Hữu Duy		26/11/2010	THCS Phạm Hữu Chí	3.25	6.75	2.75	12.75
55	310055	Hồ Minh Duy		08/07/2010	THCS Văn Lương	4.50	5.00	5.00	14.50
56	310056	Nguyễn Minh Duy		15/04/2010	THCS Long Toàn	2.50	7.25	5.00	14.75
57	310057	Nguyễn Quốc Duy		23/08/2010	THCS Văn Lương	5.75	7.25	5.25	18.25
58	310058	Trần Đồng Trí Dũng		25/09/2010	THCS Văn Lương	5.00	6.25	4.00	15.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
59	310059	Đào Quốc Dũng		23/05/2010	THCS Văn Lương	6.00	5.50	3.75	15.25
60	310060	Trương Quốc Dũng		04/08/2010	THCS Văn Lương	8.50	8.75	8.00	26.25
61	310061	Đặng Trí Dũng		12/11/2010	THCS Phạm Hữu Chí	5.25	5.25	4.50	15.00
62	310062	Văn Ánh Dương	x	29/04/2010	THCS Văn Lương	7.50	8.00	7.25	23.75
63	310063	Nguyễn Trần Thái Dương		27/02/2010	THCS Long Toàn	3.75	9.00	7.25	20.00
64	310064	Nguyễn Kiều Linh Đa	x	25/09/2010	THCS Mạc Đình Chi	4.50	5.75	1.25	11.50
65	310065	Trần Hồng Đào	x	17/08/2010	THCS Văn Lương	6.00	3.50	3.75	13.25
66	310066	Lương Minh Đạt		28/12/2010	THCS Văn Lương	5.25	7.25	4.25	16.75
67	310067	Võ Minh Đạt		15/11/2010	THCS Phạm Hữu Chí	2.75	7.00	4.00	13.75
68	310068	Đỗ Đình Đăng		06/03/2010	THCS Văn Lương	6.50	9.00	8.25	23.75
69	310069	Trần Minh Đức		13/09/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.00	6.75	8.50	20.25
70	310070	Lưu Văn Đức		02/02/2008	THCS Văn Lương	5.50	5.25	6.75	17.50
71	310071	Nguyễn Huỳnh Hoàng Giang		14/03/2010	THCS Mạc Đình Chi	7.25	8.75	4.50	20.50
72	310072	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	x	18/11/2010	THCS Phạm Hữu Chí	4.25	5.25	3.00	12.50
73	310073	Lê Huỳnh Hồng Hà	x	25/04/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.50	7.75	3.75	17.00
74	310074	Nguyễn Ngọc Bảo Hà	x	08/09/2010	THCS Mạc Đình Chi	6.00	8.25	6.00	20.25
75	310075	Hồ Nhật Hà	x	16/02/2010	THCS Văn Lương	7.00	7.50	6.50	21.00
76	310076	Nguyễn Hoàng Hải		07/12/2010	THCS Mạc Đình Chi	3.75	4.25	4.00	12.00
77	310077	Trương Ngọc Thanh Hằng	x	21/06/2010	THCS Mạc Đình Chi	6.00	8.75	6.50	21.25
78	310078	Đặng Thị Kim Hằng	x	30/10/2009	THCS Huỳnh Tịnh Của	3.25	1.75	4.00	9.00
79	310079	Nguyễn Thị Kim Hằng	x	03/05/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	7.25	6.00	6.75	20.00
80	310080	Đặng Thị Thanh Hằng	x	19/02/2010	THCS Mạc Đình Chi	5.00	1.00	2.00	8.00
81	310081	Trịnh Mai Gia Hân	x	07/11/2010	THCS Mạc Đình Chi	7.00	8.25	8.00	23.25
82	310082	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	x	14/07/2010	THCS Văn Lương	3.50	2.75	2.75	9.00
83	310083	Nguyễn Thị Mỹ Hân	x	16/09/2010	THCS Văn Lương	5.00	4.75	3.75	13.50
84	310084	Đào Thụy Bảo Hân	x	25/01/2010	THCS Văn Lương	7.00	7.25	6.25	20.50
85	310085	Huỳnh Trần Gia Hân	x	15/11/2010	THCS Mạc Đình Chi	5.00	7.25	5.75	18.00
86	310086	Võ Hoàng Ngân Hậu	x	04/09/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.25	5.75	4.75	17.25
87	310087	Lê Minh Phúc Hậu		29/09/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.00	5.00	3.75	13.75
88	310088	Phạm Trần Trúc Hậu	x	05/09/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.00	6.00	6.25	17.25
89	310089	Di Thị Thanh Hiền	x	07/05/2010	THCS Mạc Đình Chi	6.25	7.25	4.50	18.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
90	310090	Nguyễn Thị Thảo Hiền	x	19/04/2010	THCS Mạc Đình Chi	7.00	8.75	8.50	24.25
91	310091	Lê Minh Hiếu		17/10/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.25	5.50	3.50	14.25
92	310092	Nguyễn Minh Hiếu		02/05/2010	THCS Phạm Hữu Chí	3.25	4.25	2.50	10.00
93	310093	Nguyễn Hồ Huy Hoàng		26/01/2010	THCS Nguyễn Du	6.25	6.75	3.25	16.25
94	310094	Nguyễn Huy Hoàng		06/07/2010	THCS Mạc Đình Chi	7.25	8.75	8.75	24.75
95	310095	Nguyễn Trần Khánh Hoàng		08/09/2010	THCS Văn Lương	5.75	8.00	7.75	21.50
96	310096	Nguyễn Kim Hồng	x	17/06/2010	THCS Hùng Vương (LĐ)	4.25	5.75	3.00	13.00
97	310097	Bùi Gia Huy		04/10/2010	THCS Văn Lương	7.00	8.75	8.00	24.75
98	310098	Nguyễn Gia Huy		02/10/2010	THCS Văn Lương	6.50	6.50	5.25	18.25
99	310099	Nguyễn Hoàng Quốc Huy		21/08/2010	THCS Phạm Hữu Chí	3.00	4.50	4.25	11.75
100	310100	Phạm Nguyễn Gia Huy		10/06/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.00	4.00	2.75	12.75
101	310101	Lê Nguyễn Nhất Huy		21/11/2010	THCS Văn Lương	3.25	6.25	3.75	13.25
102	310102	Nguyễn Thành Huy		28/07/2010	THCS Mạc Đình Chi	5.75	6.25	5.25	17.25
103	310103	Nguyễn Thế Huy		10/07/2009	THCS Phạm Hữu Chí	1.75	0.75	1.50	4.00
104	310104	Lê Văn Huy		09/10/2010	THCS Văn Lương	5.50	8.25	8.25	22.00
105	310105	Đặng Trí Hưng		12/11/2010	THCS Phạm Hữu Chí	2.25	5.50	2.50	10.25
106	310106	Trần Thị Thu Hương	x	27/11/2010	THCS Văn Lương	5.25	6.25	3.50	15.00
107	310107	Võ Trường Kha		04/03/2010	THCS Mạc Đình Chi	7.50	8.50	8.50	24.50
108	310108	Nguyễn Đặng Huy Khang		24/07/2010	THCS Long Toàn	6.50	5.25	1.50	13.25
109	310109	Nguyễn Đức Khang		09/11/2010	THCS Văn Lương	7.00	6.75	6.00	19.75
110	310110	Nguyễn Hoàng Khang		04/05/2010	THCS Văn Lương	4.50	5.25	5.00	14.75
111	310111	Ôn Lê Nguyên Khang		16/03/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.25	7.25	8.50	22.00
112	310112	Lê Nguyên Khang		27/01/2010	THCS Văn Lương	5.00	7.00	6.00	18.00
113	310113	Huỳnh Thiệu Khang		27/11/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.25	7.75	5.25	18.25
114	310114	Phan Thiệu Khang		08/08/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.50	5.25	6.25	18.00
115	310115	Nguyễn Thuận Khang		23/03/2010	THCS Mạc Đình Chi	3.50	7.75	4.75	16.00
116	310116	Trần Trọng Khang		26/04/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.25	3.00	3.25	11.50
117	310117	Trần Tuấn Khanh		03/01/2010	THCS Mạc Đình Chi	5.25	5.75	3.75	14.75
118	310118	Thiêm Thanh Hữu Khải		09/10/2010	THCS Văn Lương	5.25	7.50	6.50	19.25
119	310119	Phan Anh Khoa		26/12/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.25	6.50	4.75	16.50
120	310120	Phạm Anh Khoa		20/11/2010	THCS Phạm Hữu Chí	4.50	8.25	4.25	17.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
121	310121	Lê Phạm Đăng Khoa		18/08/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.00	4.25	4.00	14.25
122	310122	Nguyễn Vũ Đăng Khoa		19/03/2010	THCS Văn Lương	4.50	3.50	7.50	15.50
123	310123	Trần Anh Khôi		25/10/2010	THCS Văn Lương	5.75	8.50	8.00	22.25
124	310124	Lê Cảnh Anh Khôi		21/10/2010	THCS Văn Lương	6.00	9.50	6.50	22.00
125	310125	Phạm Triệu Đăng Khôi		09/01/2010	THCS Văn Lương	6.00	7.00	5.00	18.00
126	310126	Phạm Anh Kiệt		19/10/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.50	3.75	3.75	13.00
127	310127	Nguyễn Thế Kiệt		19/12/2010	THCS Văn Lương	6.50	8.00	5.50	20.00
128	310128	Bùi Tuấn Kiệt		03/12/2010	THCS Mạc Đình Chi	5.25	8.75	8.00	22.00
129	310129	Trần Ngọc Kim	x	28/08/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.00	4.25	3.00	12.25
130	310130	Nguyễn Thiên Kim	x	26/03/2010	THCS Văn Lương	7.00	8.50	9.50	25.00
131	310131	Nguyễn Thiên Kim	x	20/09/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.50	8.25	9.25	24.00
132	310132	Trần Thiên Kim	x	12/08/2010	THCS Mạc Đình Chi	4.25	6.25	4.75	15.25
133	310133	Hồ Trần Thiên Kim	x	27/05/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.50	2.75	3.00	12.25
134	310134	Phạm Ngọc Quỳnh Lam	x	09/10/2010	THCS Văn Lương	7.00	7.00	6.50	20.50
135	310135	Trần Quang Lâm		06/03/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.00	9.25	9.00	24.25
136	310136	Nguyễn Sĩ Lâm		31/10/2010	THCS Văn Lương	3.00	5.75	4.75	13.50
137	310137	Nguyễn Khánh Linh	x	01/09/2010	THCS Văn Lương	5.00	6.50	7.00	18.50
138	310138	Huỳnh Ngọc Ái Linh	x	17/11/2010	THCS Phạm Hữu Chí	5.50	5.75	7.75	19.00
139	310139	Nguyễn Phương Linh	x	31/12/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.75	4.75	5.00	15.50
140	310140	Nguyễn Phương Linh	x	20/12/2010	THCS Văn Lương	6.25	9.00	6.75	22.00
141	310141	Phan Thảo Linh	x	19/10/2010	THCS Phạm Hữu Chí	6.50	3.50	2.75	12.75
142	310142	Trương Thị Ánh Linh	x	01/09/2010	THCS Long Toàn	1.50	2.25	1.25	5.00
143	310143	Nguyễn Thị Trúc Linh	x	17/03/2010	THCS Mạc Đình Chi	6.75	9.00	7.00	22.75
144	310144	Nguyễn Trần Ngọc Linh	x	02/07/2010	THCS Văn Lương	7.50	8.75	9.25	25.50
145	310145	Phạm Yến Linh	x	05/04/2010	THCS Phạm Hữu Chí	5.25	2.25	3.00	10.50
146	310146	Phạm Hoàng Long		25/07/2010	THCS Văn Lương	5.50	4.25	3.75	13.50
147	310147	Nguyễn Hoàng Thiên Long		17/06/2010	THCS Phạm Hữu Chí	5.00	4.00	6.25	15.25
148	310148	Trần Nguyễn Thanh Long		19/11/2010	THCS Văn Lương	6.25	8.75	6.75	21.75
149	310149	Mã Thành Long		07/07/2010	THCS Văn Lương	6.25	6.50	5.50	18.25
150	310150	Huỳnh Thiên Long		20/11/2010	THCS Văn Lương	6.00	7.75	6.00	19.75
151	310151	Lê Văn Lộc		13/03/2010	THCS Mạc Đình Chi	6.25	8.75	7.00	22.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
152	310152	Phạm Phú Lợi		10/08/2010	THCS Văn Lương	6.00	8.75	7.50	22.25
153	310153	Nguyễn Ngọc Hoàng Mai	x	13/01/2010	THCS Văn Lương	7.25	8.75	7.50	23.50
154	310154	Nguyễn Duy Mạnh		06/03/2010	THCS Phước Nguyên	4.00	2.00	2.25	8.25
155	310155	Lê Minh Mẫn		11/07/2010	THCS Mạc Đình Chi	5.50	6.00	2.00	13.50
156	310156	Lâm Tuệ Mẫn	x	25/10/2010	THCS Văn Lương	6.25	6.25	7.00	20.50
157	310157	Trần Hiếu Minh		27/07/2010	THCS Phước Nguyên	5.00	4.50	5.25	14.75
158	310158	Nguyễn Hữu Minh		01/01/2010	THCS Văn Lương	6.75	9.00	9.25	25.00
159	310159	Đỗ Ngọc Minh		28/07/2010	THCS Văn Lương	5.50	5.50	3.75	14.75
160	310160	Cao Nguyễn Bảo Minh		13/10/2010	THCS Văn Lương	5.25	5.00	4.50	14.75
161	310161	Lê Quang Minh		04/12/2010	THCS Phạm Hữu Chí	6.50	7.00	5.25	18.75
162	310162	Nguyễn Thị Minh	x	27/10/2010	THCS Phạm Hữu Chí	6.75	8.50	5.50	20.75
163	310163	Phạm Trần Khang Minh		21/02/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.75	9.00	8.50	24.25
164	310164	Lê Đặng Kiều My	x	08/04/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.50	5.00	6.00	16.50
165	310165	Phan Kiều My	x	09/03/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.00	5.50	5.50	16.00
166	310166	Nguyễn Lâm Tâm My	x	08/09/2010	THCS Phạm Hữu Chí	4.50	3.25	2.00	9.75
167	310167	Nguyễn Lê Kiều My	x	19/07/2010	THCS Mạc Đình Chi	6.00	6.25	7.00	19.25
168	310168	Thạch Ngọc Trà My	x	08/07/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.25	6.00	3.50	15.75
169	310169	Nguyễn Nhật Diễm My	x	22/10/2010	THCS Mạc Đình Chi	5.75	9.00	8.25	23.00
170	310170	Bạch Thị Quỳnh My	x	06/09/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.00	6.50	4.50	17.00
171	310171	Lê Thị Trà My	x	12/01/2010	THCS Văn Lương	6.00	7.75	5.00	18.75
172	310172	Lê Thị Trà My	x	25/07/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.50	6.75	4.00	17.25
173	310173	Nguyễn Thị Trúc My	x	26/12/2010	THCS Mạc Đình Chi	5.50	6.25	5.50	17.25
174	310174	Đặng Hoàng Nam		17/09/2010	THCS Văn Lương	5.00	6.75	5.00	16.75
175	310175	Trần Hoàng Nam		08/05/2010	THCS Văn Lương	6.00	6.50	8.25	20.75
176	310176	Nguyễn Hữu Nam		12/05/2010	THCS Văn Lương	4.75	6.25	3.50	14.50
177	310177	Đỗ Phương Nam		11/10/2010	THCS Mạc Đình Chi	7.75	9.00	4.50	21.25
178	310178	Nguyễn Quốc Nam		26/05/2010	THCS Văn Lương	4.50	5.50	3.75	13.75
179	310179	Võ Thành Nam		14/05/2010	THCS Văn Lương	5.50	5.75	3.25	14.50
180	310180	Đỗ Thị Thanh Nga	x	11/05/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.25	6.25	2.50	15.00
181	310181	Phạm Kim Ngân	x	13/01/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	7.25	8.75	9.25	25.25
182	310182	Nguyễn Ngọc Ngân	x	14/01/2010	THCS Văn Lương	6.50	5.50	4.00	16.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
183	310183	Nguyễn Ngọc Thu Ngân	x	26/08/2010	THCS Văn Lương	6.00	6.75	4.75	17.50
184	310184	Lê Ngọc Trúc Ngân	x	07/10/2010	THCS Văn Lương	7.00	8.75	7.50	23.25
185	310185	Dương Thảo Ngân	x	03/06/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.00	6.75	5.50	18.25
186	310186	Nguyễn Thị Kim Ngân	x	15/09/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.75	7.00	5.25	18.00
187	310187	Nguyễn Thị Kim Ngân	x	14/03/2010	THCS Mạc Đình Chi	5.50	2.00	3.25	10.75
188	310188	Huỳnh Thị Lộc Ngân	x	14/01/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.75	6.50	7.75	21.00
189	310189	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	x	18/09/2010	THCS Văn Lương	6.25	7.75	5.50	19.50
190	310190	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	x	22/04/2010	THCS Mạc Đình Chi	6.25	7.25	4.25	17.75
191	310191	Phan Trần Thúy Ngân	x	27/04/2010	THCS Văn Lương	7.50	6.75	7.50	21.75
192	310192	Thái Mộng Nghi	x	13/10/2010	THCS Văn Lương	5.25	7.75	3.75	16.75
193	310193	Trần Ngọc Bảo Nghi	x	07/10/2010	THCS Văn Lương	5.25	7.50	4.25	17.00
194	310194	Lê Văn Nghiêm	x	30/12/2010	THCS Văn Lương	6.25	7.25	6.00	19.50
195	310195	Phan Nhuận Nghĩa		23/02/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	7.25	8.75	9.00	25.00
196	310196	Lê Phan Trung Nghĩa		14/03/2010	THCS Văn Lương	7.50	9.50	8.50	25.50
197	310197	Nguyễn Thành Nghĩa		01/09/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.00	1.75	2.50	9.25
198	310198	Bùi Trần Hiếu Nghĩa		14/10/2010	THCS Văn Lương	2.50	4.00	3.00	9.50
199	310199	Nguyễn Trần Khánh Nghĩa		10/12/2010	THCS Văn Lương	7.25	9.00	9.50	25.75
200	310200	Huỳnh Long Bảo Ngọc	x	12/10/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.00	6.50	7.50	19.00
201	310201	Lê Phan Bảo Ngọc	x	29/07/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.25	8.75	8.25	23.25
202	310202	Trần Thảo Bảo Ngọc	x	07/11/2010	THCS Văn Lương	7.25	8.75	9.50	25.50
203	310203	Lê Thị Mỹ Ngọc	x	12/09/2010	THCS Văn Lương	7.00	6.50	6.50	20.00
204	310204	Lê Trần Khánh Ngọc	x	27/01/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.25	8.25	5.75	20.25
205	310205	Chu Văn Ngọc		06/12/2010	THCS Mạc Đình Chi	4.25	3.75	2.25	10.25
206	310206	Trần Ngọc Thảo Nguyên	x	09/08/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.75	8.00	6.00	20.75
207	310207	Phạm Phúc Nguyên		03/02/2010	THCS Văn Lương	5.75	8.00	8.25	22.00
208	310208	Võ Phúc Nguyên		10/06/2010	THCS Phạm Hữu Chí	5.00	2.75	5.75	14.00
209	310209	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	x	30/11/2010	THCS Văn Lương	5.25	6.25	5.00	16.50
210	310210	Nguyễn Công Nhân		15/11/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.25	5.25	6.75	18.25
211	310211	Nguyễn Thành Nhân		27/07/2010	THCS Văn Lương	3.25	2.50	3.75	9.50
212	310212	Nguyễn Thành Nhân		14/02/2010	THCS Văn Lương	5.75	7.75	6.50	20.00
213	310213	Nguyễn Thành Nhân		06/02/2010	THCS Văn Lương	7.00	9.00	7.75	23.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
214	310214	Lê Hoàng Nhật		16/06/2010	THCS Văn Lương	5.75	8.50	6.00	20.25
215	310215	Trương Phan Minh Nhật		09/07/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.00	7.25	4.25	17.50
216	310216	Huỳnh Cẩm Nhi	x	10/11/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.25	5.00	2.50	12.75
217	310217	Nguyễn Hồ Yến Nhi	x	04/05/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	7.75	8.25	5.75	21.75
218	310218	Võ Nguyễn Ngọc Nhi	x	07/04/2010	THCS Mạc Đình Chi	4.75	5.25	2.25	12.25
219	310219	Nguyễn Thị Mai Nhi	x	21/04/2010	THCS Phạm Hữu Chí	6.00	8.75	5.25	20.00
220	310220	Đặng Thị Tuyết Nhi	x	09/12/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	4.50	2.00	2.75	9.25
221	310221	Trương Thị Yến Nhi	x	17/03/2010	THCS Mạc Đình Chi	6.50	8.75	7.75	23.00
222	310222	Nguyễn Lương Hoài Như	x	08/02/2010	THCS Mạc Đình Chi	6.25	7.75	7.50	21.50
223	310223	Nguyễn Mai Ánh Như	x	13/08/2010	THCS Mạc Đình Chi	4.25	2.75	3.75	10.75
224	310224	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	x	18/03/2010	THCS Phạm Hồng Thái	5.75	5.50	4.25	15.50
225	310225	Vũ Quỳnh Như	x	21/07/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.75	8.75	7.50	22.00
226	310226	Bùi Thị Kim Như	x	22/02/2010	THCS Long Toàn	4.00	3.25	3.50	10.75
227	310227	Phan Huỳnh Tấn Phát		07/02/2010	THCS Mạc Đình Chi	5.50	8.50	7.25	21.25
228	310228	Nguyễn Tấn Phát		25/11/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	4.50	6.00	2.50	13.00
229	310229	Phan Tấn Phát		14/11/2010	THCS Mạc Đình Chi	5.75	9.00	7.00	21.75
230	310230	Nguyễn Thành Phát		20/02/2010	THCS Mạc Đình Chi	3.25	6.00	3.00	12.25
231	310231	Nguyễn Tiến Phát		28/06/2010	THCS Phạm Hữu Chí	6.00	8.00	6.00	20.00
232	310232	Văn Vũ Hoàng Phát		02/08/2010	THCS Văn Lương	6.00	8.75	8.50	23.25
233	310233	Trần Đình Phong		30/04/2010	THCS Mạc Đình Chi	5.25	7.25	5.75	18.25
234	310234	Nguyễn Hồ Hoài Phong		25/07/2010	THCS Văn Lương	6.00	6.25	8.25	20.50
235	310235	Trần Thiên Phú		10/07/2010	THCS Mạc Đình Chi	5.75	8.75	7.25	21.75
236	310236	Nguyễn Văn Phú		06/11/2010	THCS Phạm Hữu Chí	4.00	7.50	5.50	17.00
237	310237	Nguyễn Bảo Phúc	x	05/07/2010	THCS Văn Lương	6.25	8.50	6.75	21.50
238	310238	Trần Nguyễn Phước Phúc		18/11/2010	THCS Văn Lương	3.50	3.00	3.25	9.75
239	310239	Phan Tấn Phúc		28/04/2010	THCS Mạc Đình Chi	4.00	8.50	5.25	17.75
240	310240	Nguyễn Thiên Phúc		11/11/2010	THCS Văn Lương	4.75	6.75	6.25	17.75
241	310241	Nguyễn Lê Thu Phương	x	29/11/2010	THCS Nguyễn Du	6.00	8.25	6.00	20.25
242	310242	Hồ Liên Phương	x	15/10/2010	THCS Văn Lương	5.00	7.50	5.25	17.75
243	310243	Trần Phạm Mai Phương	x	02/01/2010	THCS Mạc Đình Chi	7.00	7.25	5.25	19.50
244	310244	Lê Uyên Phương	x	21/05/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	3.75	6.75	5.75	16.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
245	310245	Nguyễn Ý Phương	x	28/08/2010	THCS Văn Lương	3.25	3.75	2.00	10.00
246	310246	Trần Ngọc Phước		24/04/2010	THCS Văn Lương	5.75	6.50	4.50	16.75
247	310247	Lê Minh Quang		30/05/2010	THCS Văn Lương	3.50	8.75	3.25	15.50
248	310248	Ngô Minh Quang		06/07/2010	THCS Văn Lương	6.25	9.25	9.25	24.75
249	310249	Huỳnh Anh Quân		07/03/2010	THCS Phạm Hữu Chí	5.00	6.75	4.25	16.00
250	310250	Nguyễn Hồng Minh Quân		17/07/2010	THCS Văn Lương	5.75	6.00	3.50	15.25
251	310251	Nguyễn Hữu Minh Quân		06/02/2010	THCS Long Toàn	5.50	6.75	3.00	15.25
252	310252	Đỗ Minh Quân		18/01/2010	THCS Văn Lương	6.50	9.00	9.25	24.75
253	310253	Lê Minh Quân		04/10/2010	THCS Mạc Đình Chi	6.00	7.75	5.75	19.50
254	310254	Trần Kim Quyên	x	24/06/2010	THCS Phạm Hữu Chí	7.00	5.75	3.75	16.50
255	310255	Nguyễn Ngọc Phương Quyên	x	01/10/2010	THCS Mạc Đình Chi	4.00	3.75	3.00	10.75
256	310256	Bùi Thị Ngọc Quyên	x	17/02/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.25	4.25	4.00	13.50
257	310257	Ngô Trần Nhã Quyên	x	15/08/2010	THCS Mạc Đình Chi	6.00	8.50	4.75	19.25
258	310258	Lê Hoàng Ngọc Quỳnh	x	01/03/2010	THCS Văn Lương	8.00	8.75	8.25	25.00
259	310259	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	x	17/03/2010	THCS Văn Lương	6.00	8.75	5.75	20.50
260	310260	Võ Ngọc Như Quỳnh	x	12/04/2010	THCS Văn Lương	7.00	8.00	6.00	21.00
261	310261	Đinh Ngọc Phương Quỳnh	x	31/10/2010	THCS Văn Lương	5.75	7.00	4.25	17.00
262	310262	Phạm Ngọc Thúy Quỳnh	x	08/07/2010	THCS Văn Lương	7.50	7.00	6.50	21.00
263	310263	Phạm Ngọc Trúc Quỳnh	x	13/02/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.75	8.50	8.25	23.50
264	310264	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	x	17/06/2010	THCS Văn Lương	6.00	5.50	3.25	14.75
265	310265	Phạm Trần Khánh Quỳnh	x	01/02/2010	THCS Văn Lương	7.50	8.75	9.25	25.50
266	310266	Lê Nguyễn Phú Quý		20/04/2010	THCS Văn Lương	5.00	6.50	2.75	14.25
267	310267	Nguyễn Phú Quý		09/02/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.75	7.75	4.25	18.75
268	310268	Ngô Xuân Quý		26/11/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.50	7.00	6.50	19.00
269	310269	Trương Thanh Sang		01/04/2010	THCS Phạm Hữu Chí	3.00	3.00	4.50	10.50
270	310270	Trần Lê Thảo Sương	x	12/02/2010	THCS Văn Lương	7.75	9.00	9.75	26.50
271	310271	Lê Thành Tài		15/06/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.75	5.50	3.75	16.00
272	310272	Nguyễn Thị Thu Tâm	x	21/09/2010	THCS Văn Lương	5.00	7.25	6.25	18.50
273	310273	Nguyễn Trần Tâm		14/12/2010	THCS Mạc Đình Chi	5.50	5.25	6.00	16.75
274	310274	Phạm Trần Thanh Tâm	x	28/11/2010	THCS Văn Lương	7.00	9.00	7.50	23.50
275	310275	Lê Công Thành		16/11/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	7.25	8.75	8.00	24.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
276	310276	Phạm Tiến Thành		08/02/2009	THCS Văn Lương	3.25	1.75	3.25	8.25
277	310277	Phạm Xuân Thành		14/12/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	7.50	9.00	8.50	25.00
278	310278	Nguyễn Phương Thảo	x	28/11/2009	THCS Phạm Hữu Chí	5.50	7.00	5.00	17.50
279	310279	Nguyễn Thị Hồng Thảo	x	04/04/2010	THCS Mạc Đình Chi	6.50	8.75	7.25	22.50
280	310280	Nguyễn Cao Quốc Thái		15/09/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.50	4.75	5.75	16.00
281	310281	Nguyễn Quốc Thái		26/10/2010	THCS Mạc Đình Chi	5.25	4.75	4.75	14.75
282	310282	Nguyễn Ngọc Thẩm	x	22/03/2010	THCS Phạm Hữu Chí	5.75	7.75	2.50	16.00
283	310283	Trần Thị Ngọc Thẩm	x	26/12/2010	THCS Phạm Hữu Chí	6.25	5.25	3.00	14.50
284	310284	Nguyễn Hữu Thắng		10/08/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.25	5.00	4.00	15.25
285	310285	Võ Xuân Thắng		19/04/2010	THCS Văn Lương	4.25	7.75	5.00	17.00
286	310286	Nguyễn Bảo Thi	x	18/11/2010	THCS Mạc Đình Chi	3.75	1.75	2.50	8.00
287	310287	Danh Thị An Thi	x	16/10/2010	THCS Phạm Hữu Chí	6.50	8.00	6.25	21.75
288	310288	Nguyễn Cao Hoàng Thiên		19/03/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.75	6.50	5.00	17.25
289	310289	Lê Nguyễn Xuân Thịnh		17/08/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.00	4.25	6.00	15.25
290	310290	Dương Nguyễn Minh Thông		25/06/2010	THCS Mạc Đình Chi	5.75	8.50	7.00	21.25
291	310291	Lê Nguyễn Nhất Thống		14/08/2010	THCS Văn Lương	6.75	9.00	7.25	23.00
292	310292	Võ Vàng Kim Thu	x	14/11/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.75	5.25	4.75	16.75
293	310293	Đặng Hoàng Thuận		11/11/2010	THCS Văn Lương	6.25	4.25	5.00	15.50
294	310294	Nguyễn Ngọc Thuận		21/09/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	4.50	4.00	3.00	11.50
295	310295	Trương Trung Thuận		07/01/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.75	8.50	5.75	20.00
296	310296	Trần Ngọc Thanh Thủy	x	21/03/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.50	6.25	5.00	17.75
297	310297	Thạch Thủy	x	01/01/2010	THCS Văn Lương	7.75	7.50	9.00	24.25
298	310298	Dương Thị Ngọc Thúy	x	10/05/2010	THCS Văn Lương	7.50	8.00	5.50	21.00
299	310299	Trần Anh Thư	x	11/01/2010	THCS Mạc Đình Chi	7.00	9.50	8.50	25.00
300	310300	Lương Huỳnh Kim Thư	x	21/03/2010	THCS Văn Lương	7.50	9.00	7.75	24.25
301	310301	Nguyễn Lê Anh Thư	x	06/07/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	4.75	3.50	4.25	12.50
302	310302	Lê Minh Thư	x	05/01/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.50	5.50	5.00	17.00
303	310303	Nguyễn Minh Thư	x	01/11/2010	THCS Mạc Đình Chi	4.25	6.50	3.50	14.25
304	310304	Nguyễn Ngọc Thư	x	26/04/2010	THCS Văn Lương	6.50	8.00	8.25	22.75
305	310305	Phan Nguyễn Anh Thư	x	12/11/2010	THCS Văn Lương	7.50	9.00	8.50	25.00
306	310306	Võ Thị Minh Thư	x	29/04/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.50	7.75	3.50	17.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
307	310307	Nguyễn Hoài Thương	x	13/10/2010	THCS Mạc Đình Chi	4.00	7.00	3.75	14.75
308	310308	Nguyễn Ngọc Hoài Thương	x	19/08/2010	THCS Văn Lương	6.00	6.50	4.50	17.00
309	310309	Nguyễn Hồ Khánh Thy	x	06/11/2010	THCS Văn Lương	8.00	8.00	9.50	25.50
310	310310	Phạm Ngọc Thy	x	26/10/2010	THCS Văn Lương	7.25	8.75	8.00	24.00
311	310311	Trần Nguyễn Bảo Thy	x	27/08/2010	THCS Văn Lương	5.75	8.25	9.00	23.00
312	310312	Nguyễn Phạm Mai Thy	x	07/08/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	7.50	8.25	9.00	24.75
313	310313	Huỳnh Cao Kiều Tiên	x	29/01/2010	THCS Văn Lương	7.00	8.75	7.75	23.50
314	310314	Nguyễn Cát Tiên	x	20/01/2010	THCS Văn Lương	7.75	8.00	9.25	25.00
315	310315	Nguyễn Hồ Hạnh Tiên	x	11/11/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.50	8.00	6.75	21.25
316	310316	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	x	30/07/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.75	5.00	5.50	17.25
317	310317	Phạm Thị Xuân Tiên	x	18/07/2009	THCS Văn Lương	5.00	5.25	3.00	13.25
318	310318	Phạm Thị Tiền	x	20/08/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.50	7.25	6.25	20.00
319	310319	Nguyễn Minh Tiến		05/05/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	3.25	7.00	3.00	13.25
320	310320	Nguyễn Minh Tiến		25/02/2010	THCS Mạc Đình Chi	4.50	4.50	5.25	14.25
321	310321	Phạm Thành Tiến		27/07/2010	THCS Phạm Hữu Chí	2.75	6.50	3.75	13.00
322	310322	Huỳnh Xuân Tiến		12/12/2010	THCS Văn Lương	5.25	2.50	9.25	17.00
323	310323	Trần Nguyễn Thị Kiều Trang	x	13/07/2010	THCS Mạc Đình Chi	5.75	6.00	3.25	15.00
324	310324	Trần Thị Huyền Trang	x	14/09/2010	THCS Mạc Đình Chi	6.00	8.25	3.50	17.75
325	310325	Trần Thị Thùy Trang	x	09/05/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	7.25	8.00	7.50	22.75
326	310326	Nguyễn Cát Mai Trâm	x	06/06/2010	THCS Văn Lương	7.25	9.00	9.25	25.50
327	310327	Nguyễn Ngọc Trâm	x	30/12/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	7.00	7.00	7.50	21.50
328	310328	Võ Phạm Ngọc Trâm	x	12/05/2010	THCS Văn Lương	4.75	6.50	5.00	16.25
329	310329	Trần Thị Tuyết Trâm	x	03/02/2010	THCS Phạm Hữu Chí	5.50	7.00	3.75	16.25
330	310330	Ngô Bảo Trân	x	09/05/2009	THCS ngoài tỉnh	7.00	8.50	7.25	22.75
331	310331	Võ Ngọc Bảo Trân	x	18/12/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	7.25	8.75	7.25	23.25
332	310332	Lê Nguyễn Bảo Trân	x	26/09/2010	THCS Mạc Đình Chi	6.25	7.75	7.75	21.75
333	310333	Nguyễn Quỳnh Bảo Trân	x	29/08/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.00	5.75	3.50	14.25
334	310334	Phạm Võ Bảo Trân	x	16/07/2010	THCS Văn Lương	5.25	2.50	3.50	11.25
335	310335	Nguyễn Trần Ngọc Trinh	x	27/09/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.50	6.50	5.00	18.00
336	310336	Hồ Minh Trí		10/12/2010	THCS Mạc Đình Chi	4.25	9.00	8.00	21.25
337	310337	Huỳnh Nguyễn Thiện Trí		28/03/2010	THCS Văn Lương	7.25	8.50	7.75	23.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
338	310338	Đào Quốc Trí		23/05/2010	THCS Văn Lương	5.50	7.00	3.50	16.00
339	310339	Trần Thanh Trúc	x	10/01/2010	THCS Văn Lương	4.25	4.25	5.25	13.75
340	310340	Nguyễn Thị Thanh Trúc	x	15/06/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.25	8.75	6.75	21.75
341	310341	Nguyễn Nhật Trường		28/05/2010	THCS Văn Lương	4.00	2.25	4.75	11.00
342	310342	Nguyễn Phạm Minh Trường		31/10/2010	THCS Văn Lương	2.75	4.00	1.75	8.50
343	310343	Phan Phúc Trường		03/08/2010	THCS Văn Lương	4.50	5.50	5.75	15.75
344	310344	Lê Tấn Trường		10/04/2010	THCS Mạc Đình Chi	6.50	6.50	4.50	17.50
345	310345	Nguyễn Anh Tuấn		28/03/2010	THCS Nguyễn Công Trứ (LĐ)	5.25	6.00	3.75	15.00
346	310346	Nguyễn Ngọc Tuấn		30/08/2010	THCS Văn Lương	5.25	7.75	4.50	17.50
347	310347	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	x	21/11/2010	THCS Văn Lương	5.75	7.25	5.50	18.50
348	310348	Ngô Cẩm Tú	x	19/05/2010	THCS Văn Lương	5.25	3.25	2.00	10.50
349	310349	Phan Cẩm Tú	x	17/09/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.25	3.50	2.25	12.00
350	310350	Võ Nguyễn Cẩm Tú	x	04/10/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	4.75	4.50	3.50	12.75
351	310351	Lê Quốc Anh Tú		08/06/2010	THCS Mạc Đình Chi	5.75	4.75	2.50	13.00
352	310352	Nguyễn Kiều Tô Uyên	x	12/07/2010	THCS Nguyễn Du	5.75	6.25	4.00	16.00
353	310353	Đỗ Phương Uyên	x	20/03/2010	THCS Long Toàn	6.00	7.50	5.75	19.25
354	310354	Đặng Thái Mỹ Uyên	x	28/08/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.75	4.75	4.25	14.75
355	310355	Nguyễn Ái Vân	x	08/07/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.25	6.75	4.75	17.75
356	310356	Đỗ Thị Thanh Vân	x	22/08/2010	THCS Văn Lương	5.50	7.00	4.75	17.25
357	310357	Phạm Thủy Vân	x	20/02/2010	THCS Văn Lương	7.50	7.50	6.25	21.25
358	310358	Phạm Thị Kiều Vi	x	10/07/2010	THCS Phạm Hữu Chí	6.50	6.25	5.25	18.00
359	310359	Văn Võ Tường Vi	x	26/03/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	7.75	4.50	5.25	17.50
360	310360	Phạm Quốc Việt		11/03/2010	THCS Mạc Đình Chi	4.00	5.25	4.25	13.50
361	310361	Lê Văn Việt		03/01/2010	THCS Mạc Đình Chi	7.50	9.00	8.00	24.50
362	310362	Mai Anh Vũ		16/07/2010	THCS Văn Lương	6.50	6.00	6.00	18.50
363	310363	Lê Duy Vũ		02/08/2010	THCS Văn Lương	6.75	7.25	4.50	18.50
364	310364	Lê Huỳnh Vũ		06/09/2010	THCS Mạc Đình Chi	6.50	9.00	7.25	22.75
365	310365	Hồ Thanh Vũ		30/04/2010	THCS Nguyễn Du	5.50	5.50	3.75	14.75
366	310366	Phan Thanh Vũ		08/04/2010	THCS Văn Lương	8.25	6.75	4.50	19.50
367	310367	Nguyễn Thiên Vũ		02/12/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.50	4.50	6.25	16.25
368	310368	Phạm Uy Vũ		11/03/2010	THCS Mạc Đình Chi	4.75	8.75	4.00	17.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
369	310369	Nguyễn Ái Vy	x	26/10/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.50	4.75	3.50	14.75
370	310370	Nguyễn Bảo Vy	x	04/08/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	6.25	2.50	5.25	14.00
371	310371	Trần Đoàn Tú Vy	x	04/05/2010	THCS Phạm Hữu Chí	3.75	5.75	3.50	13.00
372	310372	Nguyễn Mai Thanh Vy	x	02/09/2010	THCS Mạc Đình Chi	3.25	5.25	3.75	12.25
373	310373	Nguyễn Ngọc Phương Vy	x	16/04/2010	THCS Văn Lương	6.00	6.75	6.50	19.25
374	310374	Nguyễn Ngọc Tường Vy	x	25/09/2010	THCS Văn Lương	5.75	8.75	7.25	21.75
375	310375	Nguyễn Ngọc Tường Vy	x	28/03/2010	THCS Mạc Đình Chi	6.00	6.75	2.50	15.25
376	310376	Tăng Ngọc Uyển Vy	x	02/03/2010	THCS Văn Lương	7.00	8.00	8.00	23.00
377	310377	Phạm Nguyễn Tường Vy	x	27/12/2010	THCS Văn Lương	3.75	4.75	3.25	11.75
378	310378	Nguyễn Nhật Tường Vy	x	05/01/2010	THCS Mạc Đình Chi	5.50	8.75	8.50	22.75
379	310379	Mã Phương Vy	x	11/01/2010	THCS Văn Lương	6.50	8.50	9.25	24.25
380	310380	Nguyễn Thanh Vy	x	12/05/2010	THCS Mạc Đình Chi	4.00	3.25	4.25	11.50
381	310381	Võ Thị Phương Vy	x	22/01/2010	THCS Mạc Đình Chi	5.50	8.50	6.00	20.00
382	310382	Thiêm Thị Thúy Vy	x	05/05/2010	THCS Văn Lương	6.25	9.50	8.50	24.25
383	310383	Huỳnh Uyên Vy	x	07/08/2010	THCS Huỳnh Tịnh Của	5.75	6.25	4.25	16.25
384	310384	Phan Yến Vy	x	11/07/2010	THCS Văn Lương	6.25	6.25	6.25	18.75
385	310385	Trần Huỳnh Yến Vy	x	17/07/2010	THCS Văn Lương	6.75	6.25	4.50	17.50
386	310386	Đinh Thị Kim Xuyến	x	05/02/2010	THCS Mạc Đình Chi	3.75	8.25	5.00	17.00
387	310387	Nguyễn Lê Hoàng Yến	x	28/10/2010	THCS Mạc Đình Chi	4.75	4.00	1.75	10.50
388	310388	Nguyễn Ngọc Như Ý	x	14/02/2010	THCS Văn Lương	6.25	7.50	4.00	17.75
389	310389	Trần Ngọc Như Ý	x	01/01/2010	THCS Mạc Đình Chi	7.50	8.75	7.25	23.50
390	310390	Nguyễn Thị Nhã Ý	x	28/03/2010	THCS Mạc Đình Chi	5.75	7.25	3.75	16.75

Bảng này có 390 thí sinh. Có 390 thí sinh dự thi đủ môn.

* Tổng điểm xét tuyển THPT đã bao gồm điểm ưu tiên, khuyến khích./.